

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN

Kính gửi: Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa

Tên tôi/chúng tôi là:

Số ĐKSH*:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Hiện tại, tôi/chúng tôi đang sở hữu chứng khoán như sau:

Stt	Mã chứng khoán	Mã ISIN	Trạng thái chứng khoán **	Số lượng	Số Sổ/Giấy CNSHCP	Ghi chú
	TIP	VN000000TIP5	<i>AVAI</i>			

Sau khi kiểm tra, đối chiếu các thông tin, tôi/chúng tôi phát hiện có những thông tin không chính xác khi đăng ký. Để đảm bảo quyền lợi, tôi/chúng tôi làm đơn này đề nghị điều chỉnh lại thông tin như sau:

Thông tin ban đầu:

- Số SID:

- Họ tên:

- Số ĐKSH:

Ngày cấp:

- ...

Thông tin đề nghị điều chỉnh:

- Số SID:

- Họ tên:

- Số ĐKSH:

Ngày cấp:

- ...

Tôi/Chúng tôi cam kết thông tin trên là chính xác và chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề nghị điều chỉnh thông tin này.

....., ngày.....tháng.....năm

Người đề nghị

Tài liệu gửi kèm

- 01 bản sao giấy tờ thể hiện thông tin

số ĐKSH và ngày cấp của người sở hữu;

- 01 bản sao Sổ/Giấy Chứng nhận sở hữu CK;

* Số ĐKSH: kê khai theo quy định

** Trạng thái chứng khoán:

AVAI: Tự do chuyển nhượng

NAVL: Hạn chế chuyển nhượng

*** Số đăng ký sở hữu (số ĐKSH)** là số hiệu các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp cho tổ chức, cá nhân sở hữu chứng khoán được VSDC ghi nhận để xác định, theo dõi và quản lý thông tin người sở hữu chứng khoán trên hệ thống lưu ký, cụ thể:

a) Đối với cá nhân trong nước là công dân Việt Nam hoặc người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam: số căn cước hoặc căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân. Trường hợp cá nhân có quốc tịch nước ngoài và quốc tịch Việt Nam đăng ký là nhà đầu tư trong nước và sử dụng hộ chiếu thì số ĐKSH là số hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp;

b) Đối với tổ chức trong nước, hộ kinh doanh: số Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc tài liệu tương đương;

- Đối với công ty quản lý quỹ trong nước:

+ Số ĐKSH để nhận diện công ty quản lý quỹ khi thực hiện hoạt động đầu tư là số Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Số ĐKSH để nhận diện công ty quản lý quỹ khi thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác trong nước là số Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - UTTN;

+ Số ĐKSH để nhận diện công ty quản lý quỹ khi thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài là mã số giao dịch chứng khoán (trading code) cấp cho hoạt động quản lý danh mục đầu tư.

- Đối với doanh nghiệp bảo hiểm trong nước:

+ Số ĐKSH để nhận diện doanh nghiệp bảo hiểm khi thực hiện nghiệp vụ quản lý các khoản đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu là số Giấy phép thành lập và hoạt động;

+ Số ĐKSH để nhận diện doanh nghiệp bảo hiểm khi thực hiện nghiệp vụ quản lý các khoản đầu tư từ nguồn phí bảo hiểm là số Giấy phép thành lập và hoạt động - BPTN.

c) Đối với tổ chức là thành viên lưu ký của VSDC: số Giấy chứng nhận thành viên lưu ký do VSDC cấp;

d) Đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 59 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP: mã số giao dịch chứng khoán (trading code).